

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN VÀNG DANH - VINACOMIN

TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2015

Quảng Ninh, ngày 16 tháng 4 năm 2015

Số: 01 /BC- ĐHCĐ

Quảng Ninh, ngày 16 tháng 04 năm 2015

BÁO CÁO
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2014
NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH NĂM 2015

Kính thưa: Các Quý vị cổ đông

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin đã được đại hội đồng cổ đông thông qua;

Thực hiện chức trách nhiệm vụ Hội đồng quản trị giao, Giám đốc Công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014, nhiệm vụ giải pháp điều hành sản xuất kinh doanh năm 2015 như sau:

Phần I

KẾT QUẢ SẢN XUẤT - KINH DOANH NĂM 2014

1. Tình hình chung

Năm 2014, tình hình kinh tế xã hội của đất nước đã có dấu hiệu phục hồi, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp đã có những chuyển biến tích cực. Dự báo GDP của nước ta năm 2014 tăng 5,98% so với năm 2013; chỉ số giá tiêu dùng CPI bình quân tăng 4,09% so với năm 2013. Lãi suất giảm mạnh, an sinh xã hội, phúc lợi xã hội tiếp tục được bảo đảm.

Tuy nhiên, tình hình tiêu thụ than cục và than cám tốt 9 tháng đầu năm chậm, tồn kho luôn ở mức cao do nhu cầu sử dụng than giảm, đặc biệt là than xuất khẩu do phải cạnh tranh gay gắt với các nước có giá thành sản xuất thấp; giá thành sản xuất than của Tập đoàn nói chung, Công ty nói riêng liên tục tăng cao do khai thác ngày càng xuống sâu và vào xa làm phát sinh nhiều chi phí (các yếu tố này làm giá thành tăng bình quân 4-5%/năm); thuế và phí Nhà nước liên tục điều chỉnh tăng làm cho Công ty khó khăn trong việc điều hành chi phí, giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Điều kiện thời tiết cuối quý II, đầu quý III mưa nhiều và kéo dài nhiều ngày, Công ty phải dừng sản xuất một số đơn vị khai thác để đảm bảo an toàn; điều kiện địa chất khu giếng Cánh gà mức -50 và giếng Vàng Danh mức -175 diễn biến phức tạp, áp lực mỏ lớn khó khăn cho việc tổ chức sản xuất, làm giảm năng suất lao động.

2. Tình hình sản xuất của Công ty

Ngay từ đầu năm 2014, Công ty đã tích cực triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, với các giải pháp chỉ đạo điều hành “Chủ động- Linh hoạt- Quyết liệt”, CNCB trong toàn Công ty đã đoàn kết nỗ lực chung sức vượt qua khó khăn để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

*** Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu**

- Than nguyên khai sản xuất 3.262.384/ 3.200.000 tấn, bằng 101,9% so với Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2014, bằng 100,9 % so với năm 2013; trong đó:

+ *Than hầm lò sản xuất 2.819.927/ 2.800.000 tấn, bằng 100,7% so với nghị quyết của ĐHCĐ năm 2014, bằng 101,4% so với năm 2013;*

+ *Than lộ vĩa: 217.931/200.000 tấn, bằng 109,0% so với Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2014, bằng 101,9% so với năm 2013;*

+ *Than giao thầu: 224.526/200.000 tấn, bằng 112,3% so với Nghị quyết ĐHCĐ năm 2014, bằng 94,5% so với năm 2013;*

- Mét lò đào mới: 39.733/ 40.856m, bằng 97,3% so với Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2014, bằng 97,1% so với năm 2013, trong đó:

+ *Mét lò CBSX: 33.725,7/34870 m bằng 96,7% so với Nghị quyết ĐHCĐ năm 2014, bằng 98,6% so với năm 2013;*

+ *Mét lò XD CB: 6.007,5/5.986 m, bằng 100,4% so với Nghị quyết ĐHCĐ năm 2014, bằng 89,4% so với năm 2013;*

- Than sạch sản xuất: 2.803.768/2.752.400 tấn, bằng 101,9% so với Nghị quyết ĐHCĐ năm 2014, bằng 101,3% so với năm 2013;

- Bóc đất đá lộ vĩa: 2.394.164/2.200.000m³, bằng 108,8% so với Nghị quyết ĐHCĐ năm 2014, bằng 105,1% so với năm 2013.

- Tiêu thụ than: 2.974.292/2.735.000 tấn, bằng 108,7% so với Nghị quyết ĐHCĐ năm 2014, bằng 114,5% so với năm 2013.

- Doanh thu:

Doanh thu tổng số: 3.494,8/ 2.980,3 tỷ đồng, bằng 117,3% so với Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2014, bằng 126,8% so với năm 2013.

Trong đó:

+ *Doanh thu than: 3.255,3 tỷ đồng, bằng 116,3% so với Nghị quyết ĐHCĐ năm 2014, bằng 128,9 % so với năm 2013;*

+ Doanh thu khác: 239,48/201 tỷ đồng, bằng 124,7% so với Nghị quyết ĐHCĐ năm 2014, bằng 97,7% so với năm 2013;

- Giá thành và giá bán:

+ Giá thành sản xuất : 939.432 đồng/ tấn; bằng 115,09 % so năm 2013

+ Giá thành tiêu thụ : 1.056.267 đồng/ tấn; bằng 114,49% so năm 2013;

+ Giá bán bình quân : 1.094.482 đồng/ tấn; bằng 113,34% so năm 2013;

- Tiền lương và thu nhập:

+ Quỹ lương thực hiện : 783.425,6 triệu đồng, bằng 104,4 % so với năm 2013;

+ Thu nhập lương bình quân: 10,8/9,9 triệu đồng/người-tháng, bằng 119,1% so Nghị quyết ĐHCĐ, bằng 109,6 % so với năm 2013.

+ Lao động sử dụng bình quân trong năm: 6.271/6.286 người, bằng 99,7 % so kế hoạch;

- Hiệu quả sản xuất kinh doanh:

+ Công ty đã tiến hành thuê kiểm toán độc lập thực hiện chế độ kiểm toán theo quy định. Lợi nhuận trước thuế: 121,26 tỷ đồng, bằng 140,55 % so với Nghị quyết của năm ĐHCĐ năm 2014, bằng 102,% so với năm 2013;

+ Nộp ngân sách: 459,9/407,4 tỷ đồng, bằng 112,9 % so với năm 2013.

- Công tác đầu tư:

Giá trị thực hiện ĐTXD: 448,6/ 633,5 tỷ đồng bằng 70,8% kế hoạch năm và bằng 117,8% với năm 2013.

- Một số công việc khác.

+ Dự án đầu tư khai thác phần lò giếng mức 00 ÷ -175 khu Vàng Danh: Công ty đã và đang tổ chức thi công các đường lò xuyên vỉa vận tải mức -175, thượng thông gió -175 vỉa 8, lò dọc vỉa các mức Tổng số mét lò đào được trong năm 2014 là 4.523 m bằng 111,68% kế hoạch năm; trình xây dựng trạm quạt gió cửa lò mức +139, xây lắp tuyến băng tải than nguyên khai cửa lò +110 về xưởng sàng, trạm phát điện ...; đã triển khai thủ tục mua sắm 17/20 danh mục thiết bị của dự án trong năm kế hoạch, gồm: Băng tải các loại, quạt gió chính, tủ biến tần, bơm nước... Các hạng mục còn lại đang được tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu thực hiện.

+ Về dự án nhà máy tuyển than Vàng Danh II: Đã đấu thầu xong gói thầu thi công đường cải dịch và san gạt mặt bằng nhà máy, san gạt mặt bằng sân ga đường sắt, các công trình đã bàn giao mặt bằng thi công cho đơn vị trúng thầu triển khai thi công; đối với gói thầu số 7-Gói EPC: Tư vấn lập TKBVTC-DT; Cung cấp vật tư thiết bị và xây lắp các hạng

mục: Kho than nguyên khai, nhà tuyển chính, kho than thương phẩm, kho manhêtit, xử lý bùn nước, cung cấp điện và đào tạo hướng dẫn vận hành. Công ty đã tổ chức xét chọn xong nhà thầu thi công xây dựng, ngày 08/11/2014 đã khởi công gói EPC; các gói thầu còn lại của dự án đang được lập TKBVTC-DT, thẩm định, thẩm tra theo quy định.

+ Công ty đã tập trung triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh mà đã được ĐHĐCĐ thông qua; đề ra cơ chế điều hành và các giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014; tổ chức ký hợp đồng cam kết trách nhiệm giữa Giám đốc Công ty với thủ trưởng các đơn vị trong Công ty với quyết tâm hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ thông qua;

+Thực hiện nhiều giải pháp về tiếp tục hoàn thiện quản lý kỹ thuật, điều hành sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; quản trị chi phí, quản lý vật tư, lao động tiền lương, kế toán thống kê, quản lý dòng tiền; sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện một số quy chế liên quan đến quản lý của Công ty phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty và quy định của Tập đoàn, của Nhà nước.

+ Thực hiện kiểm tra thường xuyên công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên ranh giới mỏ. Công ty đã phối hợp với các cấp chính quyền địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phối hợp giữa Tập đoàn với UBND tỉnh Quảng Ninh phù hợp với tình hình mới.;

Phần II

KẾ HOẠCH VÀ BIỆN PHÁP QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH SX-KD NĂM 2015

1. Tình hình chung

Năm 2015, Tình hình thế giới đang diễn biến rất khó lường. Xung đột tiếp tục diễn ra ở nhiều nơi. Kinh tế thế giới dự báo phục hồi chậm và tiềm ẩn nhiều rủi ro. Liên kết kinh tế khu vực với nhiều Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới được đẩy mạnh trong xu thế toàn cầu hóa. Tranh giành ảnh hưởng giữa các nước lớn trong khu vực đang diễn ra quyết liệt và tranh chấp chủ quyền biển đảo vẫn rất phức tạp. Kinh tế nước ta tiếp tục hội nhập sâu rộng và phải cạnh tranh gay gắt hơn. Tình hình tiêu thụ than của Tập đoàn vẫn gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt là thị trường xuất khẩu, do phải cạnh tranh với các nước sản xuất than có giá thành thấp.

Đối với Công ty:

Do việc khai thác xuống sâu, địa chất thay đổi phức tạp, độ tin cậy của tài liệu không cao, việc kiểm soát áp lực mỏ, khí và nước gặp nhiều khó khăn, các chi phí về thăm dò, an toàn BHLĐ, môi trường... tăng cao làm cho giá thành tăng; Trong điều kiện kinh tế suy giảm, Tập đoàn nói chung và Công ty nói riêng gặp nhiều khó khăn, giá bán giảm, nhưng các loại thuế, phí tăng cao, trong khi đó nhu cầu vốn đầu tư cho các dự án nâng cao công suất mỏ là rất lớn, thu nhập cho thợ lò cũng chậm được cải thiện; Về quản lý tuy những năm qua Công ty đã đẩy mạnh đổi mới quản trị doanh nghiệp, đổi mới tổ chức, đẩy mạnh đầu tư

áp dụng công nghệ mới, nhưng việc tăng sản lượng ngày càng khó khăn do chủ yếu khai thác hầm lò và xuống sâu, năng suất những năm gần đây tăng chậm lại, hiệu quả kinh doanh giảm.

2. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2015:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2015	Ghi chú
1	Than sản xuất	1000 tấn	3.495	
	- Than Hầm lò	1000 tấn	2.950	
	- Than Lộ thiên	1000 tấn	220	
	- Than thuê thầu	1000 tấn	325	
2	Mét lò đào tổng số	m	40.246	
	Trong đó:			
	- Đào lò XDCB	m	5.016	
	- Đào lò chuẩn bị sản xuất	m	35.230	
	- Hệ số đào lò CBSX	m/1000T	12,15	
3	Bóc xúc đất đá	1000m ³	2.420	
	* Hệ số bóc đất đá	m ³ /tấn	11,00	
4	Than tiêu thụ tổng số	1000 tấn	2.996	
5	Doanh thu tổng số	tr.đồng	3.388.448	
	- Doanh thu sản xuất than	tr.đồng	3.270.148	
	- Doanh thu SXKD khác	Tr.đồng	118.300	
6	Lợi nhuận trước thuế	tr.đồng	60.495	
7	Thu nhập bình quân	1000đg/ng/thg	10.462	
8	Cổ tức (dự kiến)	%	7	

3. Các chỉ tiêu đầu tư, duy trì sản xuất:

Chỉ đạo quyết liệt với các giải pháp đồng bộ để thực hiện đảm bảo tiến độ và hiệu quả kế hoạch đầu tư năm 2015, đặc biệt đẩy nhanh tiến độ thi công dự án giếng Vàng Danh mức -175, Nhà máy sàng tuyển Vàng Danh II, tời chở người cho cả 2 khu vực giếng; hoàn thiện các thủ tục dự án đầu tư trụ sở Công ty tại Uông Bí, phần đầu đến quý IV/2015 khởi công dự án.

Giá trị đầu tư: 894.835 triệu đồng, trong đó:

+ Xây lắp: 382.081 triệu đồng

+ Thiết bị: 493.187 triệu đồng

+ Chi phí tư vấn và chi phí khác: 19.568 triệu đồng.

- Tiếp tục làm việc với Tập đoàn, với các cơ quan chức năng để giải quyết các vướng mắc còn tồn tại về giấy phép thăm dò, khai thác mỏ, phối hợp với các đơn vị tư vấn hoàn thiện hồ sơ báo cáo cấp có thẩm quyền thực hiện điều chỉnh dự án giếng Cánh gà, yêu cầu trong năm 2015 phải thực hiện điều chỉnh và quyết toán xong toàn bộ dự án.

- Thực hiện khoan thăm dò đảm bảo đúng tiến độ kế hoạch năm 2015 đã được Tập đoàn duyệt, đồng thời tổ chức khoan thăm dò bổ sung các vỉa (10.360 mét) để đánh giá nâng cấp trữ lượng tin cậy từ cấp 122 (C1) lên cấp 121 (B), phục vụ cơ giới hóa và phục vụ thiết kế, lập biện pháp đào lò và khai thác sát với thực tế của dự án giếng Vàng Danh mức -175.

- Nâng cao chất lượng giám sát, nghiệm thu, kiểm soát tiến độ, chất lượng thi công các công trình xây dựng đảm bảo đúng kế hoạch, tiến độ và hiệu quả của dự án. Thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục trình tự đầu tư theo quy định của pháp luật.

4. Các giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch năm 2015:

a) Giải pháp về điều hành sản xuất: Tiếp tục đổi mới cải tiến phương pháp điều hành, cơ giới hóa tối đa những công việc có thể áp dụng được, tăng cường công tác kiểm tra để kiểm soát toàn bộ hoạt động sản xuất. Nâng cao năng lực điều hành cho đội ngũ cán bộ chỉ huy trực tiếp. Rà soát, lập bổ sung hoàn thiện quy trình làm việc cho tất cả các công việc trong toàn Công ty.

Rà soát lại dây chuyền sản xuất, tìm các giải pháp thiết lập lại, cải tiến hướng vào gọn nhẹ càng hiệu quả.

Để đảm bảo sản xuất được ổn định, ngay từ đầu năm phải bám sát nhu cầu thị trường để đẩy nhanh công tác tiêu thụ, phấn đấu đảm bảo sản lượng than sản xuất tiêu thụ trong năm.

Tổ chức sản xuất, kỷ luật lao động ở các đơn vị phải được xiết chặt ngay từ đầu năm.

b) Giải pháp về công nghệ: Rà soát chi tiết tất cả các khâu công nghệ để tìm ra tồn tại, thiết lập lại và chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm túc các chu kỳ, trình tự, lịch trình sản xuất để đạt được năng suất cao.

Chủ động nghiên cứu và phối hợp với các cơ quan Tư vấn lựa chọn công nghệ trong khai thác, đào lò, vận tải, có tính tiên tiến hơn, phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty.

Tiếp tục tổ chức giao khoán tài nguyên cho các các đơn vị khai thác.

Khảo sát chi tiết hiện trường trước khi tiến hành lập biện pháp kỹ thuật thi công đảm bảo phương án đưa ra là tối ưu nhất đảm bảo: An toàn, năng suất, tiết kiệm, hiệu quả.

c) Giải pháp công tác đầu tư: Tập trung sắp xếp lại công tác quản lý và tổ chức thực hiện đầu tư một cách hệ thống từ con người, hồ sơ cách thức theo đúng phân cấp quản lý và đồng bộ ở tất cả các bộ phận liên quan.

Năm 2015 tập trung vào các dự án:

- Dự án đầu tư khai thác phần lò giếng mức +00 -175 khu Vàng Danh, mỏ than Vàng Danh, Công ty than Vàng Danh: Hoàn thành các hạng mục xây lắp mặt bằng và lắp đặt thiết bị trong lò như: Lắp đặt tuyến băng tải giếng chính B1200, lắp đặt tời chở người tại 2 khu vực Giếng Vàng Danh, Cánh gà; xây dựng và lắp đặt các tuyến vận tải bằng băng tải trong lò để thay thế dần công nghệ vận tải bằng máng cào.... hoàn thành các hạng mục đào lò xây dựng cơ bản như: Đường lò chứa nước số 1, số 2 và hố bơm, đào lò xuyên vỉa vận tải mức -175 khu II, lò chợ cơ giới hóa đồng bộ chợ I-8-1 khu giếng Vàng Danh mức -175 và mua sắm thiết bị của dự án.

- Dự án Đầu tư khai thác phần lò giếng khu cánh gà, mỏ than Vàng Danh, Công ty than Vàng Danh: Thực hiện đầu tư xây dựng lắp đặt hệ thống chở người, xây dựng trạm biến áp 35/6 kV... kiểm toán hạng mục hoàn thành và thanh quyết toán dự án đầu tư.

- Dự án Nhà máy tuyển than Vàng Danh II: Triển khai thi công xây dựng nhà máy để đến cuối năm 2016 hoàn thành đưa vào sử dụng.

- Các dự án khác: Thực hiện đầu tư theo kế hoạch ĐTXD năm 2015.

d) Giải pháp về đời sống lao động và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp:

Thực hiện tốt các giải pháp đưa đón CBCNV từ nơi ở đến vị trí làm việc. Duy trì tốt việc chăm sóc người lao động từ ăn định lượng, tắm giặt, vui chơi, giải trí, thăm quan, nghỉ dưỡng và khám chữa bệnh.

Làm tốt công tác từ thiện giúp đỡ những gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn: Xây dựng các nhà tình nghĩa và tặng các phần quà cho người nghèo nhân ngày tết cổ truyền của dân tộc.

Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các cơ quan doanh nghiệp trên địa bàn trong các hoạt động cộng đồng tạo một sự gắn kết và phát triển hài hoà.

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng bảo vệ và thực thi pháp luật của các cấp, tạo ra một sự đồng bộ đảm bảo an ninh trật tự trong khai trường, trong sản xuất kinh doanh và chính trị nội bộ.

Trên đây là toàn bộ những nội dung Báo cáo về Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 và nhiệm vụ, giải pháp điều hành năm 2015 của Công ty, xin trân trọng báo cáo trước Đại hội./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- Ủy viên HĐQT, Ban Kiểm soát;
- Phòng CĐ (Đăng trên Wetsite);
- Lưu VT, HĐQT.

Giám đốc

Phan Xuân Thủy

Số: **02/BC- ĐHCĐ**

Quảng Ninh, ngày 16 tháng 04 năm 2015

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2014,
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2015

Kính gửi: Các Quý vị Cổ đông

Căn cứ chức năng quyền hạn của HĐQT được quy định tại Điều lệ Tổ chức Hoạt động của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh- Vinacomin và Luật Doanh nghiệp số: 60/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005, HĐQT Công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2014, phương hướng nhiệm vụ HĐQT năm 2015 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2014:

Năm 2014, Hội đồng Quản trị Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật và Điều lệ Công ty. Trong năm Hội đồng Quản trị đã thực hiện 28 lần tổ chức họp và lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 28 Nghị quyết liên quan đến sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư và các lĩnh vực khác thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng Quản trị. Các kỳ họp Hội đồng Quản trị đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện đã đạt được các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra. (phụ lục các cuộc họp HĐQT kèm theo)

Về nhiệm vụ giám sát của Hội đồng Quản trị:

- Hội đồng Quản trị đã tăng cường công tác giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật, triển khai thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội cổ đông và HĐQT đề ra. Ngoài ra, HĐQT còn chú trọng công tác quản trị rủi ro, triển khai đồng thời việc tiêu chuẩn hóa các quy trình, quy chế quản trị; tăng cường kiểm tra giám sát việc thực thi các quy trình quy chế này trong mọi hoạt động của Công ty.

- Ban lãnh đạo, cán bộ phụ trách các phòng ban, bộ phận trực thuộc đã tiến hành nghiêm túc việc kiểm tra định kỳ, đột xuất nên đã không xảy ra thiệt hại về mặt vật chất, sai phạm trong công tác, hạn chế đến mức thấp nhất việc lãng phí, cũng như các rủi ro tác nghiệp.

*** Tóm lại:** Năm 2014, Hội đồng Quản trị Công ty đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ Đại hội cổ đông giao, các thành viên HĐQT đã phát huy hết khả năng, năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty, của cổ đông.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA HĐQT TRONG NĂM 2015.

Trên cơ sở nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao và điều kiện sản xuất thực tế của Công ty, Hội đồng Quản trị Công ty đề ra phương hướng nhiệm vụ năm 2015, cụ thể như sau:

1. Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đạt các chỉ tiêu như trong phương hướng đã nêu.
2. Tập trung, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án Đầu tư xây dựng theo kế hoạch ĐTXD năm 2015.
3. Tập trung đầu tư và chỉ đạo kiên quyết giữ vững an toàn trong sản xuất;
4. Tiếp tục sắp xếp hoàn thiện cơ cấu tổ chức sản xuất theo hướng gọn nhẹ, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, tái cấu trúc theo chủ trương của TKV, đồng thời phải xây dựng kế hoạch đào tạo cụ thể, có cơ chế khuyến khích phù hợp, tạo môi trường thuận lợi để thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng kịp thời quá trình phát triển lâu dài của Công ty.
5. Rà soát và sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý theo đúng quy định của Nhà nước và pháp luật... Tăng áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào việc quản lý sản xuất để tiết giảm chi phí trên cơ sở quản lý sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tiết kiệm vật tư, nâng cao năng suất lao động, tăng cường quản trị tài nguyên, chất lượng sản phẩm.
6. Tiếp tục duy trì và phát triển văn hóa theo hướng hiện đại gắn với kỷ luật đồng tâm, truyền thống vượt khó, tăng cường mở rộng mối quan hệ với các cấp Chính quyền địa phương góp phần xóa đói, giảm nghèo, phát triển nguồn nhân lực.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2014, phương hướng năm 2015, Hội đồng Quản trị xin báo cáo Quý vị cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- Ủy viên HĐQT, Ban Kiểm soát;
- Phòng CĐ (Đăng trên Wetsite);
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Doãn Văn Quang

**CÁC CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(kèm theo báo cáo hoạt động của HĐQT)**

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	Số: 01/2014/NQ-HĐQT	21/01/2014	- Phê duyệt kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013; - Thông qua Kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2014; - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý I năm 2014; - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2013 để xin ý kiến TKV; - Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đấu thầu gói thầu số 03: Thi công xây lắp tuyến băng tải than nguyên khai cửa lò +110 về xưởng sàng và làm mới gian sàng và trạm tách đá quá cỡ; Gói thầu số 13: Tuyến băng tải từ cửa giếng chính về xưởng sàng thuộc kế hoạch đấu thầu dự án: Đầu tư khai thác phần lò giếng mức +00 ÷ -175 Khu Vàng Danh - Mỏ than Vàng Danh; - Phê duyệt hệ thống lại các gói thầu thực hiện năm 2012, 2013 thuộc quyết định số 15182/QĐ-TVD-HĐQT ngày 30/11/2011 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phê duyệt Kế hoạch đấu thầu dự án Đầu tư khai thác phần lò giếng mức +00 ÷ -175 khu Vàng Danh – Mỏ than Vàng Danh; - Thông qua nhận xét, đánh giá cán bộ Công ty năm 2013.
2	Số: 02/2014/NQ-HĐQT	11/02/2014	- Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch đấu thầu gói thầu số 17: : Băng tải B1200 (02 bộ) L1 = 672,5m, L2 = 508m, thuộc Kế hoạch đấu thầu dự án: Đầu tư Khai thác phần lò giếng mức ±0 ÷ – 175 khu Vàng Danh – Mỏ than Vàng Danh;
3	Số: 03/2014/NQ-HĐQT	12/02/2014	Thông qua việc bổ nhiệm lại chức vụ Quản đốc phân xưởng K12 đối với ông Nguyễn Sỹ Hòa – Số danh bạ 10373
4	Số: 04/2014/NQ-HĐQT	19/02/2014	Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch đấu thầu số 09 và số 23: Mua sắm máy xúc lật bánh hơi thuộc kế hoạch đấu thầu dự án đầu tư XDCT Nhà máy tuyển than Vàng Danh 2 Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – TKV (dự án điều chỉnh);

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
5	Số: 05 /2014/NQ-HĐQT	04/03/2014	- Thông qua việc bổ nhiệm lại chức vụ Quản đốc phân xưởng K7 đối với ông Nhữ Đức Thảo – Số danh bạ 11796; - Thông qua thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 như sau: + Thời gian: 7h00' ngày 12/04/2014; + Địa điểm: Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin, số 185 Nguyễn Văn Cừ, Vàng Danh, Uông Bí, Quảng Ninh.
6	Số: 06 /2014/NQ-HĐQT	12/03/2014	- Thông qua danh sách cán bộ kế cận chủ chốt các đơn vị năm 2014;
7	Số: 07 /2014/NQ-HĐQT	19/03/2014	- Thông qua quy chế trả lương trong Công ty; - Thông qua kế hoạch sử dụng lao động, đơn giá tiền lương, tiền lương viên chức quản lý, thù lao của các thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2014; - Thông qua quỹ lương thực hiện năm 2013; - Thông qua chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ chủ yếu năm 2014; - Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đấu thầu gói thầu số 47: Xe ô tô tọc tưới đường (01) cái thuộc dự án đầu tư khai thác phần lò giếng khu Cánh gà, Mỏ than Vàng Danh, Công ty than Vàng Danh; - Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch đấu thầu gói thầu số 02: Xây dựng và lắp đặt băng tải hầm lò mức -50 (Băng tải B3, B4 và B5); Gói thầu số 03: Xây dựng và lắp đặt băng tải hầm lò mức -50 (Băng tải B6, B7, B8 và B9); Gói thầu số 27a: Băng tải B3, B4 và B5 (03 bộ) và Gói thầu số 27b: Băng tải B6, B7, B8 và B9 (04 bộ) thuộc kế hoạch đầu tư khai thác phần lò giếng khu Cánh gà - Mỏ than Vàng Danh, Công ty than Vàng Danh; - Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch đấu thầu gói thầu số 42: Thiết bị công cụ thuộc kế hoạch đấu thầu dự án: Đầu tư khai thác phần lò giếng khu Cánh Gà, Mỏ than Vàng Danh - Công ty than Vàng Danh;

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			- Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch đấu thầu gói thầu số 02: Tời kéo các loại (11 cái), gói thầu số 08: Áp tô mát phòng nổ các loại (40 cái) và gói thầu số 09: Khởi động từ phòng nổ các loại (34 cái), gói thầu số 12: Song loan chở người (16 cái), gói thầu số 18: Máng cào (08 bộ), gói thầu số 23: Trạm biến áp trọn bộ di động phòng nổ (04 cái) và gói thầu số 27: Giá nạp đèn ắc quy (15 bộ) thuộc kế hoạch đấu thầu dự án: Đầu tư khai thác phần lò giếng mức +00:- -175 Khu Vàng Danh - Mỏ than Vàng Danh; - Phê duyệt điều chỉnh gói thầu số 08 Trạm phát điện Diezeel – 6kV thuộc kế hoạch đấu thầu dự án: Đầu tư khai thác phần lò giếng mức +00:- -175 Khu Vàng Danh - Mỏ than Vàng Danh; - Thông qua chương trình tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014; - Thông qua phương án chuyển giao nhiệm vụ đưa đón thợ mỏ từ Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin sang Công ty Cổ phần vận tải và đưa đón thợ mỏ - TKV; - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý II năm 2014
8	Số: 09 /2014/NQ-HĐQT	19/03/2014	- Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch đấu thầu gói thầu số 11: Thi công cải tạo nâng cấp đường dây 6kV số 3; Gói thầu số 12: Thi công cải tạo nâng cấp đường dây 6kV số 4 từ trạm quạt hiện có mức +136 đến trạm phân phối 6kV và trạm biến áp 6/0,4 KVA cửa lò +139 thuộc kế hoạch đấu thầu dự án: Đầu tư khai thác phần lò giếng mức +00:- -175 Khu Vàng Danh - Mỏ than Vàng Danh; - Phê duyệt Điều chỉnh gói thầu số 37: Tủ phân phối trung áp Uđm=7,2kV (14 cái) thuộc dự án: Đầu tư khai thác phần lò giếng khu Cánh Gà, Mỏ than Vàng Danh - Công ty than Vàng Danh
9	Số: 10 /2014/NQ-HĐQT	19/03/2014	- Phê duyệt xếp hạng doanh nghiệp. + Xếp hạng Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin là doanh nghiệp hạng I.

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			+ Lương và phụ cấp lương của các chức danh quản lý được hưởng theo doanh nghiệp hạng I. - Phê duyệt Bổ xung kế hoạch đầu tư năm 2014: Xây dựng trạm xử lý nước thải sinh hoạt; - Phê duyệt Điều chỉnh kế hoạch đầu thầu gói thầu số 07- Gói EPC và bổ sung gói thầu lập điều chỉnh quy hoạch thuộc Dự án đầu tư XDCT Nhà máy sàng tuyển than Vàng Danh 2- Công ty Cổ phần than Vàng Danh – TKV; - Thưởng 16 viên chức quản lý Công ty: Tổng số tiền 299.218.300 đồng + Lý do: Thực hiện nhiệm vụ tổ chức, quản lý và chỉ đạo điều hành SXKD năm 2013 của Công ty có hiệu quả. - Thông qua chương trình, Kế hoạch tổ chức kỷ niệm 50 năm ngày thành lập Công ty 06/06/1964 ÷ 06/06/2014
10	Số: 10.1 /2014/NQ-HĐQT	20/06/2014	Phê duyệt điều chỉnh giá gói thầu số 16.32.33: Tổ máy phát điện Diezel 2500KVA (02 tổ) và hệ thống hòa đồng bộ (01 hệ thống) thuộc dự án: Đầu tư khai thác phần lò giềng mức +00 ÷ -175 Khu Vàng Danh - Mỏ than Vàng Danh thuộc dự án: Đầu tư khai thác phần lò giềng mức +00:- -175 Khu Vàng Danh - Mỏ than Vàng Danh;
11	Số: 10.2 /2014/NQ-HĐQT	27/06/2014	Phê duyệt HSYC gói thầu số 07- gói EPC: tư vấn lập TKBVTC-DT; cung cấp vật tư thiết bị và xây lắp các hạng mục: Kho than nguyên khai, Nhà chuẩn bị, Nhà tuyển chính, Kho than thương phẩm, Kho ma nhê hít, Xử lý bùn nước, Cung cấp điện và đào tạo hướng dẫn vận hành thuộc dự án ĐTXD công trình nhà máy sàng tuyển than Vàng Danh 2 – Công ty Than Vàng Danh – TKV (dự án điều chỉnh).
12	Số: 11 /2014/NQ-HĐQT	03/07/2014	1. Phê duyệt kết quả SXKD 06 tháng đầu năm, thông qua Kế hoạch Quý III, 9 tháng năm 2014;

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			2. Phê duyệt Dự án đầu tư cải tạo mở rộng khai thác hầm lò tầng lò giếng +105/+0 khu trung tâm Vàng Danh – Mỏ than Vàng Danh (điều chỉnh): +Tổng mức đầu tư: 176.806.836.000 đồng; <u>Trong đó:</u> + Chi phí xây dựng: 70.462.714.000 đồng; + Chi phí thiết bị: 74.506.191.000 đồng; + Chi phí tư vấn đầu tư: 4.827.898.000 đồng; + Chi phí khác: 13.233.969.000 đồng; + Chi phí dự phòng: 13.776.064.000 đồng. 3. Phê duyệt Kế hoạch đấu thầu Dự án đầu tư cải tạo mở rộng khai thác hầm lò tầng lò giếng +105/+0 khu trung tâm Vàng Danh – Mỏ than Vàng Danh (điều chỉnh) - Phần công việc đã thực hiện, giá trị: 21.340.551.000 đồng - Phần công việc không áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu: giá trị: 612.331.000 đồng - Phần công việc đấu thầu, giá trị: 132.055.057.000 đồng. 4. Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đấu thầu gói thầu 09: Cung cấp và lắp đặt tuyến đường dây 6kV từ trạm phát Cánh gà về trạm 35 kV (2500) thuộc dự án đầu tư khai thác phần lò giếng khu Cánh gà, Mỏ than Vàng Danh – Công ty than Vàng Danh; 5. Phê duyệt Kế hoạch đấu thầu gói thầu số 07: Tủ khởi động mềm 6kV phòng nổ (03 cái) và gói thầu số 3: Tủ khởi động mềm 6kV phòng nổ (03 cái) thuộc kế hoạch đấu thầu dự án: Đầu tư khai thác phần lò giếng mức +00 ÷ -175 Khu Vàng Danh - Mỏ than Vàng Danh; 6. Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch đấu thầu gói thầu số 04: lắp đặt tời chở người tại lò giếng phụ khu Cánh gà (01 hệ thống) và gói thầu số 11: tời chở

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			người tại giếng phụ khu Cánh gà (01 cái) thuộc kế hoạch đầu thầu dự án đầu tư khai thác phần lò giếng khu Cánh gà, mỏ than Vàng Danh, Công ty than Vàng Danh; 7. Thông qua công tác cán bộ của Công ty: - Miễn nhiệm chức vụ Quản đốc phân xưởng khai thác 6 (KT6) đối với ông Phan Minh Thủy; - Điều động và bổ nhiệm ông Lâm Hồng Quang – Phó phòng Kỹ thuật – Khai thác giữ chức vụ Quản đốc phân xưởng khai thác 6 (KT6); - Bổ nhiệm lại chức vụ quản đốc, trưởng phòng (20 người) 8. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin. 9. Thông qua Quy chế khoán, quản trị chi phí sản xuất kinh doanh trong Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin.
13	Số: 21 /2013/QĐ-HĐQT	27/08/2013	1. Cách chức quản đốc phân xưởng Vận tải giếng 2 (VTG2) đối với ông Nguyễn Văn Ngạn kể từ ngày 10/07/2014. Lý do: Công tác quản lý, kiểm tra giám sát hoạt động của hệ thống tời trục chở người chưa đảm bảo, chưa phát hiện được các yếu tố, nguy cơ có thể xảy ra sự cố, tai nạn của hệ thống tời trục chở người để từ đó đề xuất các biện pháp phòng ngừa nhằm đảm bảo tuyệt đối an toàn cho người và thiết bị; công tác huấn luyện an toàn lao động cho người lao động trong đơn vị chưa hiệu quả. 2. Kỷ luật bằng hình thức Khiển trách đối với các ông: - Phan Quốc Thích – Trưởng phòng Cơ điện; - Nguyễn Văn Nguyên – Trưởng phòng AT-BHLĐ.

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			Lý do: Chưa sâu sát trong việc kiểm tra hiện trường sản xuất và cán bộ dưới quyền do mình quản lý nên chưa đánh giá đầy đủ các yếu tố, nguy cơ có thể xảy ra sự cố, tai nạn của hệ thống tời trục chở người để từ đó tham mưu, đề xuất các biện pháp phòng ngừa nhằm đảm bảo tuyệt đối an toàn cho người và thiết bị; công tác tổ chức hướng dẫn quy trình quy định cho đơn vị sản xuất chưa hiệu quả. 3. Điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Quản đốc phân xưởng VTG2 đối với ông Nguyễn Duy Hào – Phó quản đốc phân xưởng Vận tải giếng 1 (VTG1).
14	Số: 22 /2014/NQ-HĐQT	25/7/2014	1. Thi hành kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo đối với ông Nguyễn Quang Trung – Phó Giám đốc Công ty được giao phụ trách lĩnh vực cơ điện. Lý do: Chưa sâu sát trong việc kiểm tra hiện trường sản xuất và cán bộ dưới quyền do mình quản lý nên chưa đánh giá đầy đủ các yếu tố, nguy cơ có thể xảy ra sự cố, tai nạn của hệ thống tời trục chở người; công tác tổ chức thực hiện nhiệm vụ chưa hiệu quả; 2. Thi hành kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo đối với ông. Trịnh Văn An – Phó Giám đốc Công ty được giao phụ trách lĩnh vực An toàn lao động Lý do: Trong quá trình điều hành chưa phát hiện được các nguy cơ có thể dẫn đến mất an toàn để chỉ đạo cán bộ dưới quyền do mình quản lý nên chưa đánh giá đầy đủ các yếu tố, nguy cơ có thể xảy ra sự cố, tai nạn của hệ thống tời trục chở người; việc tổ chức thực hiện công tác an toàn chưa hiệu quả.
15	Số: 23 /2014/NQ-HĐQT	5/8/2014	Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch đấu thầu gói thầu số 02.03: Xây dựng và lắp đặt băng tải hầm lò mức -50 (Băng tải B3, B4, B5 và B6) thuộc kế hoạch đấu thầu dự án đầu tư khai thác phần lò giếng Khu Cánh Gà, Mỏ than Vàng Danh-Công ty than Vàng Danh
16	Số: 24 /2014/NQ-HĐQT	05/08/2014	- Thông qua việc xin ý kiến cổ đông bằng văn bản để việc thông qua dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà máy tuyển than Vàng Danh 2 – Công ty

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			Cổ phần Than Vàng Danh – TKV (dự án điều chỉnh).
17	Số: 25 /2014/NQ-HĐQT	03/09/2014	1. Hội đồng quản trị Công ty đồng ý miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị; đồng ý cho thôi giữ chức vụ Giám đốc Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin đối với ông Nguyễn Văn Trịnh kể từ ngày 01/09/2014 theo đề nghị của cổ đông Tập đoàn Công nghiệp than – Khoáng sản Việt Nam (cổ đông sở hữu 62,5% vốn điều lệ); 2. Hội đồng quản trị Công ty đồng ý bổ sung chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Phan Xuân Thủy và bầu giữ chức vụ Giám đốc Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin theo đề nghị của cổ đông Tập đoàn Công nghiệp than – Khoáng sản Việt Nam (cổ đông sở hữu 62,5% vốn điều lệ).
18	24.1 /2014/NQ-HĐQT	22/9/2014	Phê duyệt kết quả xét chỉ định thầu gói thầu EPC: Tư vấn lập TKBVTC - DT; cung cấp vật tư thiết bị và xây lắp các hạng mục: Kho than nguyên khai, Nhà chuẩn bị, Nhà tuyển chính, Kho than thương phẩm, Kho ma nhê tít, Xử lý bùn nước, Cung cấp điện và đào tạo hướng dẫn vận hành, thuộc dự án ĐTXD công trình nhà máy sàng tuyển than Vàng Danh 2 - Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - TKV: Giá trúng thầu: 525.500.010.460 đồng
19	15 /2014/NQ-HĐQT	04/10/2014	1. Phê duyệt kết quả SXKD 09 tháng, năm 2014; thông qua Kế hoạch Quý IV, tháng 10, tháng 11, tháng 12 năm 2014; 2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015; 3. Thông qua Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2014 điều chỉnh; * Kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2014 đã được thông qua: * Tổng mức đầu tư : 732.469 triệu đồng <u>Trong đó:</u>

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			- Xây lắp : 382.197 triệu đồng; - Thiết bị : 301.336 triệu đồng; - Quản lý, tư vấn, GPMB ... : 48.936 triệu đồng. * Kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2014 điều chỉnh: * Tổng mức đầu tư: 633.526 triệu đồng <u>Trong đó:</u> - Xây lắp : 321.860 triệu đồng; - Thiết bị : 264.391 triệu đồng; - Quản lý, tư vấn, GPMB ... : 47.275 triệu đồng 4. Thông qua kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2015* Tổng mức đầu tư : 999.208 triệu đồng <u>Trong đó:</u> - Xây lắp : 401.240 triệu đồng; - Thiết bị : 572.461 triệu đồng; - Quản lý, tư vấn, GPMB ... : 25.327 triệu đồng 5. Thông qua các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch kỹ thuật công nghệ năm 2015; 6. Thông qua Quy chế Thi đua khen thưởng của Công ty; 7. Thông qua Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ khen thưởng của Công ty; 8. Thông qua việc bổ nhiệm lại chức vụ Trưởng phòng Bảo vệ -quân sự đối với ông Nguyễn Thanh Tùng; 9. Thông qua về việc thay đổi nhân sự trong các Ban quản lý của công ty - Thay đổi nhân sự trong Ban quản lý các dự án (Ban QLCTDA) thuộc Công ty Cổ phần Than Vàng

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			Danh - Vinacomin: Giao ông Phan Xuân Thủy - Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty là Giám đốc Ban quản lý các dự án của Công ty, thay ông Nguyễn Văn Trịnh chuyển công tác về cơ quan Tập đoàn nhận nhiệm vụ mới; - Thay đổi nhân sự trong Ban quản lý các dự án đầu tư thiết bị duy trì sản xuất, phục vụ đào lò và tăng năng lực sản xuất thuộc Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin: Giao ông Phan Xuân Thủy - Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty là Giám đốc Ban quản lý các dự án đầu tư thiết bị duy trì sản xuất, phục vụ đào lò và tăng năng lực sản xuất của Công ty, thay ông Nguyễn Văn Trịnh chuyển công tác về cơ quan Tập đoàn nhận nhiệm vụ mới; - Thay đổi nhân sự trong Hội đồng sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin: Giao ông Nguyễn Tiến Phụng - Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty là Chủ tịch Hội đồng sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất của Công ty, thay ông Phan Xuân Thủy - Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty; - Bổ sung nhân sự trong Hội đồng khoa học kỹ thuật Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin: Giao ông Phan Xuân Thủy - Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty là Chủ tịch Hội đồng khoa học kỹ thuật của Công ty; Bổ sung ông Nguyễn Tiến Phụng - Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty vào Hội đồng khoa học kỹ thuật và giao giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng khoa học kỹ thuật của Công ty; 10. Bổ nhiệm ông Nguyễn Trọng Bình; Số danh bạ: 10.849 – Trưởng phòng Kỹ thuật-Khai thác Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin, đồng thời giữ chức vụ Giám đốc điều hành mỏ khai thác than bằng phương pháp lộ thiên khu lộ vỉa 5+270m đến +190m; khu lộ vỉa 4,5,6 Cánh Gà

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			đến +190m; khu lộ via 7+315m đến +270m thuộc Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin; 11. Phê duyệt bổ sung Kế hoạch lựa chọn Nhà thầu gói thầu: Hệ thống cấp nước cứu hỏa trong lò, thuộc dự án đầu tư khai thác phần lò giếng khu Cánh gà, Mỏ than Vàng Danh, Công ty than Vàng Danh; 12. Phê duyệt bổ sung Kế hoạch lựa chọn Nhà thầu gói thầu: Hệ thống cấp nước cứu hỏa trong lò, thuộc dự án đầu tư khai thác phần lò giếng mức +0/-175 khu Vàng Danh, Mỏ than Vàng Danh; 13. Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu số 17a: băng tải B1200, L= 1220m (01 bộ) kèm thiết bị điện điều khiển và gói thầu số 07: Tủ khởi động mềm 6 kV phòng nổ (03 cái) thuộc kế hoạch đấu thầu dự án đầu tư khai thác phần lò giếng mức +0/-175 khu Vàng Danh, Mỏ than Vàng Danh; 14. Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu số 45: Băng tải ngoài mặt bằng (băng tải B1000 số 2; Băng tải B1000 số 3) 02 bộ thuộc dự án đầu tư khai thác phần lò giếng khu Cánh Gà, Mỏ than Vàng Danh, Công ty than Vàng Danh
20	27/2014/NQ-HĐQT	8/10/2014	1. Thông qua kết quả tổng hợp số lượng cổ phiếu đã chào bán: - Phát hành cổ phiếu thường: 8.619.743 cổ phiếu: + Tổng số cổ phiếu đã chia cho các cổ đông: 8.616.647 Cổ phiếu + Tổng số cổ phiếu lẻ (hủy): 3096 cổ phiếu - Cổ phiếu đã chào bán cho cổ đông hiện hữu: Tổng số cổ phiếu chào bán: 8.409.601 cổ phiếu + Tổng số cổ phiếu đã bán: 6.591.264 cổ phiếu + Tổng số cổ phiếu chào bán không hết và cổ phiếu lẻ

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			phát sinh: 1.818.337 cổ phiếu; 2. Thông qua phương án xử lý số lượng cổ phần đã chào bán cho cổ đông hiện hữu không hết và số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên ghi tại Nghị quyết số 09/2013/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 12/04/2014 như sau: * Đối tượng chào bán: Cổ đông Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam - Giấy phép đăng ký kinh doanh số: 0106000574/GPKD, do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 29/11/2005. - Địa chỉ: 226 Lê Duẩn – Đống Đa – Hà Nội - Số lượng cổ phần đang sở hữu: 15.622.081 cổ phần - Số lượng cổ phần được phân bổ theo quyền nhận cổ phiếu thưởng: 5.386.924 cổ phần - Số lượng cổ phần được phân bổ quyền mua và đã nộp tiền mua: 5.255.596 cổ phần * Số lượng cổ phần chào bán: 1.818.337 cổ phần (đợt 2) * Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông * Giá bán: 10.000 VNĐ/ 1 cổ phần * Thời gian đặt mua: từ ngày 13/10/2014 đến trước 10h00 ngày 23/10/2014. * Tài khoản phong tỏa nộp tiền mua cổ phần số: 102010001388903 tại Ngân hàng CPTM Công thương Việt Nam, chi nhánh Ưông Bí, tỉnh Quảng Ninh.
21	28 /2014/NQ-HĐQT	01/11/2014	1. Sáp nhập 02 phòng: Phòng Quản lý dự án mở với Phòng Đầu tư Xây dựng và Môi trường; - Lấy tên là: Phòng Đầu tư - Môi trường; - Tên viết tắt: "ĐTM" 2. Sáp nhập 02 phòng: Phòng Vận tải với Phòng Cơ

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			điện; - Lấy tên là: Phòng Cơ điện - Vận tải; - Tên viết tắt: "CV" 3. Đổi tên phòng Y tế thành Trạm y tế; 4. Miễn nhiệm chức vụ Trưởng phòng Đầu tư xây dựng và Môi trường, điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng phòng Đầu tư - Môi trường đối với ông Dương Đình Thoại; 5. Miễn nhiệm chức vụ Trưởng phòng Quản lý dự án Mỏ, điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó phòng Đầu tư - Môi trường đối với ông Vương Minh Thu; 6. Miễn nhiệm chức vụ Trưởng phòng Cơ điện, điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng phòng Cơ điện - Vận tải đối với ông Phan Quốc Thích; 7. Miễn nhiệm chức vụ Trưởng phòng Vận tải, điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó phòng Cơ điện - Vận tải đối với ông Nguyễn Văn Tuấn
22	29 /2014/NQ-HĐQT	4/12/2014	1. Thông qua việc Niêm yết bổ sung 17.026.048 cổ phiếu sau đợt phát hành tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. <u>Trong đó:</u> - Phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 8.409.601 cổ phiếu - Phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu: 8.616.647 cổ phiếu 2. Thời gian dự kiến niêm yết: Trong tháng 12/2014
23	30 /2014/NQ-HĐQT	5/12/2014	Thông qua đề Giám đốc Công ty quyết định xử lý kỷ luật đối với ông Vũ Văn Thân - Quản đốc phân xưởng K8.

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			Hình thức kỷ luật: Kéo dài thời gian nâng lương không quá 06 tháng. Lý do: Vi phạm quy chế trả lương trong Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin ban hành kèm theo Quyết định số 234/QĐ-TVD-HĐQT ngày 20/03/2014 của Hội đồng quản trị Công ty
24	31 /2014/NQ-HĐQT	5/12/2014	1. Điều động và bổ nhiệm chức vụ Trưởng phòng Cơ tuyển đối với ông Nguyễn Khắc Hùng - Quản đốc phân xưởng Tuyển than; 2. Bổ nhiệm chức vụ Quản đốc phân xưởng Tuyển than đối với ông Bùi Sỹ Hưng - Phó quản đốc phân xưởng Tuyển Than; 3. Bổ nhiệm chức vụ Quản đốc phân xưởng K2 đối với ông Nguyễn Thế Anh - Quyền quản đốc phân xưởng K2; Bổ nhiệm lại chức vụ Quản đốc phân xưởng KT1 đối với ông Hồ Phong - Quản đốc phân xưởng KT1
25	32 /2014/NQ-HĐQT	12/12/2014	Thông qua Quy chế quản lý cán bộ trong Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin
26	33 /2014/NQ-HĐQT	18/12/2014	Thông qua để Giám đốc Công ty quyết định xử lý kỷ luật đối với ông Phạm Văn Chương - Quản đốc phân xưởng KT11. Hình thức kỷ luật: Kéo dài thời gian nâng lương không quá 06 tháng. Lý do: Vi phạm quy chế trả lương trong Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin ban hành kèm theo Quyết định số 234/QĐ-TVD-HĐQT ngày 20/03/2014 của Hội đồng quản trị Công ty.
27	34 /2014/NQ-HĐQT	24/12/2014	1. Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2015 và KH SXKD Quý I, tháng 01, tháng 02, tháng 03 năm 2015; 2. Thông qua Kế hoạch đầu tư xây dựng năm

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			2015. * Tổng mức đầu tư : 894.835 triệu đồng <u>Trong đó:</u> - Xây lắp : 382.081 triệu đồng; - Thiết bị : 493.187 triệu đồng; - Quản lý, tư vấn, GPMB: 19.568 triệu đồng; 3. Thông qua việc giao tài nguyên và kế hoạch khai thác năm 2015 cho các đơn vị nhận thầu khai thác than; 4. Thông qua Quy chế quản lý đầu tư và Xây dựng của Công ty; 5. Thông qua Quy chế giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty; 6. Thông qua Quy chế giám sát, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật và tuân thủ các quyết định của Chủ sở hữu của Công ty; 7. Thông qua Quy chế quản lý nợ của Công ty; 8. Thông qua Quy chế quản lý tài chính Công ty; 9. Phê duyệt bổ sung kế hoạch lựa chọn Nhà thầu gói thầu 12.1: Lắp đặt tuyến băng tải mức +0 nối khu II đến khu III (băng tải số 1, băng tải số 2, băng tải số 3, băng tải số 4, băng tải số 5, băng tải số 6, băng tải số 7); Gói thầu số 12.2: Giám sát thi công lắp đặt tuyến băng tải mức +0 nối khu II đến khu III (băng tải số 1, băng tải số 2, băng tải số 3, băng tải số 4, băng tải số 5, băng tải số 6, băng tải số 7) thuộc dự án Đầu tư cải tạo mở rộng khai thác hầm lò tầng lò giếng +105/+0 khu Trung tâm Vàng Danh- Mỏ than Vàng Danh (điều chỉnh); 10. Phê duyệt bổ sung hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu số 17b: Lắp đặt tuyến băng tải giếng nghiêng chính mức +110/-200; gói thầu số 17c: Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt tuyến băng tải giếng nghiêng chính mức +110/-200 thuộc dự án đầu tư khai thác phần lò giếng mức +0/-

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			175 khu Vàng Danh, Mỏ than Vàng Danh
28	35 /2014/NQ-HĐQT	30/12/2014	Thông qua nhận xét, đánh giá cán bộ chủ chốt Công ty năm 2014.

Số: **03** / BC- ĐHCĐ

Quảng Ninh, ngày 16 tháng 04 năm 2015

BÁO CÁO ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2015

V/v: Thay đổi nhân sự trong Hội đồng quản trị Công ty

Kính gửi: Quý vị cổ đông.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin;

Căn cứ Quyết định số 1863/QĐ-TKV ngày 25/08/2014 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (cổ đông lớn đang sở hữu 62,5% vốn điều lệ) về việc thay đổi nhân sự đại diện của Vinacomin tại Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin;

Do đó, trong năm vừa qua Công ty có một số thay đổi về nhân sự HĐQT. Vì vậy HĐQT kính trình ĐHCĐ thông qua các nội dung sau:

1. Ông **Nguyễn Văn Trịnh** thôi tham gia Hội đồng quản trị Công ty;
2. Bổ sung thành viên Hội đồng quản trị đối với ông **Phan Xuân Thủy** và bầu giữ chức vụ Giám đốc Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- Các cổ đông
- Lưu: VP; TKCT

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Doãn Văn Quang

Số: **04** / BC- ĐHCĐ

Quảng Ninh, ngày 16 tháng 04 năm 2015

BÁO CÁO ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2015
Về việc phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2014

Kính gửi: Quý vị cổ đông.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin;

Căn cứ Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với Doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu và doanh nghiệp có vốn Nhà nước;

Căn cứ Quy chế tài chính số 4176/QĐ-TVD - HĐQT ngày 24/12/2014 của HĐQT Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin;

Căn cứ công văn số 398/TKV-KS ngày 26 tháng 1 năm 2015 của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam về việc phân phối lợi nhuận năm 2014 của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin;

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD năm 2014 của Công ty CP Than Vàng Danh – Vinacomin (Số liệu báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC)

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội thông qua việc phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2014 như sau:

(1) Tổng lợi nhuận trước thuế	: 121.264.082.344 đồng
(2) Nộp thuế thu nhập Doanh nghiệp	: 27.908.528.927 đồng
(3) Chi phí thuế thu nhập Doanh nghiệp hoãn lại	: -187.675.984 đồng
(5) Lợi nhuận còn lại sau khi đã nộp thuế TNDN	: 93.543.229.401 đồng
(a) Trả cổ tức 10% trên vốn điều lệ	: 42.023.504.000 đồng.
(b) Lợi nhuận sau khi chi trả cổ tức còn lại là	: 51.519.725.401 đồng
- Trích 30% quỹ đầu tư phát triển sản xuất	: 15.455.917.620 đồng

- Trích quỹ thưởng Viên chức quản lý doanh nghiệp : 378.355.100 đồng
- Lợi nhuận còn lại trích quỹ khen thưởng, phúc lợi : 35.685.452.681 đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- Các cổ đông
- Lưu: VP; TKCT

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Doãn Văn Quang

Số: **05** / BC- ĐHCĐ

Quảng Ninh, ngày 16 tháng 04 năm 2015

BÁO CÁO ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2015

Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC

Kính gửi: Quý vị cổ đông.

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty đã được Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC kiểm toán, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua (chi tiết xem trên website của Công ty).

Nội dung báo cáo tài chính tóm tắt như sau:

I - BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

ĐVT: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ D ĐẦU KỲ(01/1/2014)	SỐ D CUỐI KỲ(31/12/2014)
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	626.404.759.810	599.096.851.931
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	27.716.429.190	218.218.439.419
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	263.537.378.216	209.822.733.129
4	Hàng tồn kho	331.022.247.788	163.722.749.410
5	Tài sản ngắn hạn khác	4.128.704.616	7.332.929.973
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	1.181.545.407.473	1.292.657.737.343
1	Các khoản phải thu dài hạn	13.575.171.438	15.049.999.400
2	Tài sản cố định	1.130.255.200.520	1.194.022.753.785
	- Tài sản cố định hữu hình	1.001.236.683.100	961.601.097.041
	- Tài sản cố định vô hình	39.654.957	32.109.589
	- Tài sản cố định thuê tài chính		
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	128.978.862.463	232.389.547.155
3	Bất động sản đầu tư		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
5	Tài sản dài hạn khác	37.715.035.515	83.584.984.158

III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.807.950.167.283	1.891.754.589.274
IV	NỢ PHẢI TRẢ	1.459.353.607.877	1.442.793.725.735
1	Nợ ngắn hạn	491.008.187.231	451.936.667.594
2	Nợ dài hạn	968.345.420.646	990.857.058.141
V	VỐN CHỦ SỞ HỮU	348.596.559.406	448.960.863.539
1	Vốn chủ sở hữu	342.555.374.258	442.024.201.878
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	249.972.560.000	420.235.040.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	-110.000.000	-193.100.000
	- Vốn khác của chủ sở hữu	65.362.047.023	14.913.982.847
	- Cổ phiếu quỹ		
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
	- Các quỹ	27.330.767.235	7.068.279.031
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB		
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	6.041.185.148	6.936.661.661
	- Nguồn kinh phí	6.041.185.148	6.936.661.661
	- Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản		
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.807.950.167.283	1.891.754.589.274
	<u>II - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</u>		
STT	CHỈ TIÊU	KỲ BÁO CÁO (năm 2014)	LUỸ KẾ (năm 2014)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.494.790.657.598	3.494.790.657.598
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.494.790.657.598	3.494.790.657.598
4	Giá vốn hàng bán	3.030.926.385.804	3.030.926.385.804
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	463.864.271.794	463.864.271.794
6	Doanh thu hoạt động tài chính	2.508.055.858	2.508.055.858
7	Chi phí tài chính	115.682.910.582	115.682.910.582
8	Chi phí bán hàng	4.112.875.428	4.112.875.428
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	230.404.285.585	230.404.285.585
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	116.172.256.057	116.172.256.057
11	Thu nhập khác	9.855.142.559	9.855.142.559
12	Chi phí khác	4.763.316.272	4.763.316.272

13	Lợi nhuận khác		5.091.826.287	5.091.826.287
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		121.264.082.344	121.264.082.344
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		27.908.528.927	27.908.528.927
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-187.675.984	-187.675.984
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		93.543.229.401	93.543.229.401
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Đồng/1CP)		3.550	3.550
19	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (Đồng/1CP)		1.000	1.000
<u>III- CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN</u>				
STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KỲ TRƯỚC (2013)	KỲ BÁO CÁO (2014)
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	65,35	68,33
	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	34,65	31,67
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	80,72	76,27
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	19,28	23,73
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,60	0,96
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,28	1,33
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất LN sau thuế/ Tổng tài sản	%	5,32	5,06
	- Tỷ suất LN sau thuế/ Doanh thu thuần	%	3,22	2,68
	- Tỷ suất LN sau thuế/ Nguồn vốn chủ sở hữu	%	26,20	23,46

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- Các cổ đông
- Lưu: VP; TKCT

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Doãn Văn Quang

Số: 06 / BC- ĐHCĐ

Quảng Ninh, ngày 16 tháng 04 năm 2015

BÁO CÁO ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2015
Thông qua kết quả chi trả thù lao cho thành viên kiêm nhiệm HĐQT; BKS Công ty năm 2014, Kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên HĐQT; BKS Công ty năm 2015

Kính gửi: Quý vị cổ đông.

I. Chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2014.

Thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2014 đã thông qua phương án chi trả thù lao các thành viên HĐQT, và Ban Kiểm soát hoạt động kiêm nhiệm, HĐQT đã thực hiện đúng Nghị quyết đề ra, kết quả chi trả thù lao các thành viên như sau:

STT	Chức danh	Mức thù lao năm 2014	Ghi chú
1.	Chủ tịch HĐQT	6.880.000 đ/ tháng	
2.	Thành viên HĐQT	6.100.000 đ/ tháng	
3.	Trưởng ban Kiểm soát	6.100.000 đ/ tháng	
4.	Thành viên Ban kiểm soát	5.580.000 đ/tháng	

Tổng số tiền chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2014 là: 582.442.000 đồng.

Trong đó:

+ Tổng số tiền thù lao trả cho thành viên HĐQT: 375.336.000 đồng;

+ Tổng số tiền thù lao trả cho thành viên BKS : 207.106.000 đồng.

II. Kế hoạch chi trả thù lao năm 2015

Căn cứ Nghị định số 51/2013/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 19/2013/TT-BLĐTBXH của Bộ lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc phó Giám đốc, kế toán trưởng trong Công ty TNHH 1 thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Hội đồng quản trị Công ty đề xuất mức thù lao HĐQT, BKS như sau:

Mức thù lao được áp dụng mức tối đa là 20% mức tiền lương thực hiện của viên chức quản lý chuyên trách tương ứng.

Thay mặt HĐQT tôi xin trình trước Đại hội.

Xin ý kiến của Đại hội./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- Các cổ đông
- Lưu: VP; TKCT

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Doãn Văn Quang

Số: 07 / BC- ĐHCĐ

Quảng Ninh, ngày 16 tháng 04 năm 2015

BÁO CÁO ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2015
Về việc vay vốn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn năm 2015

Kính gửi: Quý vị cổ đông.

Năm 2015, Công ty đặt mục tiêu sản xuất 3.495.000 tấn than nguyên khai; đào 40.246 mét lò; bóc xúc đất đá 2.420.000 m³; đầu tư xây dựng 894.835 triệu đồng; doanh thu 3.388.448 triệu đồng.

Để thực hiện được nhiệm vụ trên cần thiết phải huy động vốn để phục vụ sản xuất, kinh doanh của Công ty, nhu cầu về vốn như sau:

- Nhu cầu vốn ngắn hạn năm 2015: Nhu cầu vốn lưu động bình quân 01 tháng :189 tỷ đồng;
- Nhu cầu vốn trung hạn và dài hạn năm 2015: 1.151 tỷ đồng.

Kính trình đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua và giao cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định các phương án vay vốn phù hợp với quy định của Pháp luật.

Xin ý kiến của Đại hội./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- Các cổ đông
- Lưu: VP; TKCT

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Doãn Văn Quang

Số: 08 / BC- ĐHCĐ

Quảng Ninh, ngày 16 tháng 04 năm 2015

BÁO CÁO ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2015
Về việc đề xuất mức cổ tức năm 2015

Kính gửi: Quý vị cổ đông.

Năm 2015, Kinh tế nước ta tiếp tục hội nhập sâu rộng và phải cạnh tranh gay gắt hơn. Tình hình tiêu thụ than của Tập đoàn vẫn gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt là thị trường xuất khẩu, do phải cạnh tranh với các nước sản xuất than có giá thành thấp, các chi phí về thăm dò, an toàn BHLĐ, môi trường... tăng cao làm cho giá thành tăng; Trong điều kiện kinh tế suy giảm, Công ty nói riêng gặp nhiều khó khăn, giá bán giảm, nhưng các loại thuế, phí tăng cao, trong khi đó nhu cầu vốn đầu tư cho các dự án nâng cao công suất mỏ là rất lớn, thu nhập cho thợ lò cũng chậm được cải thiện; việc tăng sản lượng ngày càng khó khăn do chủ yếu khai thác hầm lò và xuống sâu, năng suất tăng chậm lại, hiệu quả kinh doanh giảm.

Để đạt mục tiêu phấn đấu có lợi nhuận trong năm 2015. HĐQT Công ty đề xuất mức cổ tức năm 2015 là không thấp hơn 7%.

Xin ý kiến của Đại hội./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- Các cổ đông
- Lưu: VP; TKCT

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Doãn Văn Quang

Quảng Ninh, ngày 03 tháng 4 năm 2015

Số: 01 / 2015/BC- TVD-BKS

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
V/V GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT VÀ BGĐ CÔNG
TY
THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY NĂM 2014

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60 Quốc hội khóa XI kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005.

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Căn cứ Hợp đồng phối hợp kinh doanh năm 2014 và các văn bản quản lý khác của Nhà nước, Tập đoàn và Công ty.

Căn cứ báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Báo cáo kết quả SXKD của Ban Giám đốc Công ty;

Căn cứ Báo cáo tài chính Công ty năm 2014

Thực hiện quyền và nhiệm vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty Ban kiểm soát Công ty xin báo cáo trước đại hội kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty như sau.

Phần 1

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT.

- Năm 2014 Ban Kiểm soát Công ty đã thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình theo Quy định của Luật DN, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban.

- Giám sát hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng Quản trị thông qua việc thực thi các văn bản quản lý của Nhà Nước, Tập đoàn, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Giám sát hoạt động của Ban Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý Công ty thông qua việc thực hiện hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Giám đốc Công ty với Tập đoàn. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và các văn bản quản lý khác của Nhà Nước, Tập đoàn.

- Kiểm soát việc xây dựng, tổ chức thực hiện các văn bản quản lý nội bộ để đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ Công ty. Giám sát việc thực thi pháp luật và công bố thông tin của Công ty theo quy định.
- Thẩm định Báo cáo tài chính quý và năm; Báo cáo công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty trình HĐQT Tập đoàn, Đại hội đồng cổ đông Công ty và các cơ quan quản lý Nhà nước.
- Giám sát việc phối hợp lãnh đạo Công ty thông qua Nghị quyết liên tịch giữa Đảng uỷ, Công đoàn, Đoàn thanh niên với HĐQT và Ban Giám đốc Công ty.
- Xem xét tính hợp lý của việc huy động, phân phối và sử dụng các nguồn lực: Tài sản, vật tư, tiền vốn, tuyển dụng, sử dụng và chế độ của người lao động;
- Giám sát Ban Giám đốc Công ty trong việc thực thi những kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và kiểm soát nội bộ...
- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán, xem xét thư quản lý của Kiểm toán độc lập và ý kiến phản hồi của Ban Giám đốc Công ty.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty (*khi được mời*) với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác; Trao đổi và tham gia ý kiến thẳng thắn, trung thực với HĐQT và Ban Giám đốc Công ty.
- Thường xuyên giữ mối liên hệ giữa các thành viên trong Ban kiểm soát, giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban lãnh đạo Công ty và các Cổ đông.
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật DN, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Phần 2

KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT.

1. Về hoạt động quản lý điều hành của HĐQT Công ty:

- HĐQT Công ty thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT. Thực hiện chức năng quản lý Công ty thông qua việc ban hành Nghị quyết, Quy chế, Quyết định, Quy định và các chức năng khác của HĐQT.
- Chức năng Ban Giám đốc điều hành và các bộ phận quản lý khác trong Công ty thực hiện nghiêm túc các Văn bản quản lý của Nhà nước, Tập đoàn và Công ty.
- HĐQT Công ty đã chủ động xây dựng chiến lược phát triển Công ty năm 2015 và những năm tiếp theo. Quyết định cơ cấu tổ chức, Quy chế quản lý nội bộ và dự án đầu tư thuộc thẩm quyền.
- HĐQT Công ty đã chỉ đạo Ban Giám đốc điều hành và các bộ phận quản lý khác trong Công ty xây dựng kế hoạch SXKD, kế hoạch tài chính và giám sát quá trình tổ chức thực hiện.

- Thông qua hoạt động của HĐQT và việc sửa đổi bổ sung các văn bản quản lý kịp thời đã giúp cho việc quản trị điều hành Công ty trong năm được linh hoạt, hiệu quả hơn. *(Năm 2014 HĐQT đã tổ chức các cuộc họp và lấy ý kiến tham gia xây dựng và thông qua 28 Nghị quyết bao gồm nhiều nội dung liên quan đến các lĩnh vực quản lý như: Sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty; Tăng vốn điều lệ Công ty từ 249,97 tỷ lên 420,23 tỷ; Sửa đổi bổ sung Quy chế trả lương; Quy chế Quản lý tài chính; Quy chế quản lý đầu tư; Quy chế Quản lý nợ; Quy chế khoán quản trị chi phí; Quy chế giám sát tài chính đánh giá hiệu quả hoạt động Công ty; Quy chế giám sát kiểm tra việc chấp hành pháp luật và tuân thủ các quyết định của chủ sở hữu; Quy chế thi đua khen thưởng...).*

Các văn bản quản lý của HĐQT ban hành đảm bảo phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế SXKD của Công ty cũng như quy định của pháp luật.

2. Về công tác tổ chức thực hiện của Ban Giám đốc Công ty:

- Ban Giám đốc Công ty đã trực tiếp điều hành hoạt động SXKD theo chức năng và nhiệm vụ được quy định tại Luật DN và Điều lệ Công ty.

- Tổ chức triển khai nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Tập đoàn với Công ty.

- Kịp thời đề xuất với HĐQT những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý Công ty. Chủ động xây dựng và ban hành các văn bản quản lý khác trong Công ty thuộc thẩm quyền.

- Trực tiếp thay mặt Công ty ký các hợp đồng lao động, tín dụng, kinh tế và thương mại đảm bảo đúng chế độ, đúng pháp luật.

- Thực hiện tốt thoả ước lao động và hợp đồng lao động đã ký. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông,

- Tích cực vận động các thành viên trong Công ty thực hiện tốt công tác môi trường, an sinh xã hội trên địa bàn và giữ gìn trật tự an toàn trong Sản xuất.

- Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bổ nhiệm cán bộ được thực hiện đúng qui trình; Tuyển dụng lao động được thực hiện dân chủ, công khai và minh bạch; Công tác quản lý tiền lương, tiền thưởng, nâng lương, nâng bậc...được thực hiện đúng Quy chế, quy định Công ty và văn bản hướng dẫn của Tập đoàn.

- Chủ động điều hành hoạt động SXKD hằng ngày theo đúng quy định của Luật DN, Điều lệ Công ty và Quyết định của HĐQT.

- Triển khai kế hoạch SXKD bằng cơ chế chính sách và giải pháp đồng bộ từ Công ty đến các đơn vị phòng ban, phân xưởng kịp thời. Tổ chức ký hợp đồng cam kết trách nhiệm giữa Giám đốc Công ty với thủ trưởng các đơn vị trong Công ty.

- Tổ chức thực hiện công tác ĐTXD theo phân cấp, quyết định đầu tư đúng thẩm quyền. Thực hiện đầu tư, quyết toán và kiểm toán các công trình đầu tư được thực hiện đúng chế độ, đúng quy định.

- Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả kế hoạch SXKD của Công ty hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty đề ra.

Cụ thể:

+ Than nguyên khai sản xuất: 3.262.384 tấn, bằng 101,9% so với Nghị quyết của ĐHCĐ, bằng 100,9 % so với năm 2013.

Trong đó:

+ Than hầm lò sản xuất: 2.819.927 tấn, bằng 100,7% so với nghị quyết của ĐHCĐ bằng 101,4% so với năm 2013;

+ Than lộ vỉa: 217.931 tấn bằng 109% so với Nghị quyết của ĐHCĐ, bằng 101,9% so với năm 2013;

+ Than giao thầu: 224.526 tấn, bằng 112,3% so với Nghị quyết ĐHCĐ bằng 94,5% so với năm 2013;

+ Mét lò đào mới: 39.733m, bằng 97,3% so với Nghị quyết của ĐHCĐ bằng 97,1% so với năm 2013;

+ Than sạch sản xuất: 2.803.768 tấn, bằng 101,8% so với Nghị quyết ĐHCĐ bằng 107,93% so với năm 2013.

+ Bóc đất đá lộ vỉa: 2.394.164 m³, bằng 108,8% so với Nghị quyết ĐHCĐ, bằng 105,3% so với năm 2013;

+ Tiêu thụ than: 2.974.292 tấn, bằng 108,7% so với Nghị quyết ĐHCĐ, bằng 114,5% so với năm 2013.

+ Doanh thu tổng số: 3.507 tỷ đồng, bằng 117,7% so với Nghị quyết của ĐHCĐ, bằng 126,8% so với năm 2013.

Trong đó:

- Doanh thu than: 3.255 tỷ đồng, bằng 117,1% so với Nghị quyết ĐHCĐ bằng 126,8 % so với năm 2013;

- Doanh thu khác: 251,8 tỷ đồng, bằng 125,3% so với Nghị quyết ĐHCĐ, bằng 98,2% so với năm 2013;

+ Giá thành sản xuất: 939.432 đồng/ tấn, tăng 15,1% so năm 2013;

+ Giá thành tiêu thụ : 1.056.267 đồng/ tấn, tăng 14,5% so năm 2013;

+ Giá bán bình quân : 1.094.482 đồng/ tấn, tăng 13,3% so năm 2013;

+ Quỹ lương thực hiện: 783,4 tỷ, bằng 109,6 % kế hoạch; bằng 104,3% so năm 2013;

+ Tiền lương bình quân: 10,399 trđ/người-tháng, bằng 113,5% so Nghị quyết ĐHCĐ, bằng 105% so với năm 2013;

+ Lao động bình quân trong năm: 6.278 người bằng 99,8 % kế hoạch, bằng 99,4% so năm 2013;

+ Lợi nhuận trước thuế: 121,264 tỷ đồng, bằng 140,6% so với Nghị quyết của năm ĐHCĐ, bằng 102,1% so với năm 2013;

+ Nộp ngân sách : 558,149 tỷ đồng, bằng 140,8 % kế hoạch, bằng 137,0% so năm 2013.

+ Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu bằng 100% Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra.

- Tiết kiệm chi phí : Trong năm Công ty tiết kiệm 166,74 tỷ đồng (bao gồm tiết kiệm 142,14 tỷ đồng theo KH Tập đoàn giao) tăng 117,3 % kế hoạch, so với năm 2013 đạt 102,4%.

- Sáng kiến: Trong năm Công ty đã xét công nhận 112 sáng kiến với giá trị làm lợi 2,24 tỷ đồng.

Tóm lại: Năm 2014 là một năm SXKD của Công ty gặp phải không ít những khó khăn song Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc điều hành Công ty đã thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ của mình, phối hợp lãnh đạo quản lý và điều hành Công ty hoàn thành tốt các mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông Công ty đề ra; Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, với Tập đoàn, bảo toàn và phát triển vốn, tạo sự ổn định cho những năm tiếp theo;

Thực hiện tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước; Trung thành với lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông Công ty; Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để trục lợi cá nhân.

Phần 3

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY NĂM 2014

- Ban kiểm soát Công ty thống nhất xác nhận số liệu tại Báo cáo kết quả SXKD và Báo cáo Tài chính năm 2014 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán AASC thực hiện;

- Ban kiểm soát Công ty xét thấy phương pháp thực hiện Kiểm toán, các chuẩn mực Kiểm toán của Công ty kiểm toán cũng như các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Tài chính Công ty áp dụng trong Báo cáo Tài chính năm 2014 đã đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng chế độ quy định;

- Báo cáo Tài chính đã kiểm toán phản ánh minh bạch, trung thực, và hợp lý tình hình tài chính vào thời điểm 31/12/2014 cũng như kết quả kinh doanh và các dòng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày;

- Công tác hạch toán đảm bảo không có sai sót trọng yếu, thời gian lập và gửi báo cáo tài chính các quý và năm kịp thời, đúng mẫu biểu quy định;

- Tổ chức bộ máy kế toán được thực hiện tập trung đảm bảo phù hợp với quy trình tổ chức SXKD và quản lý Công ty;

- Thực hiện chế độ sổ sách, chứng từ kế toán theo đúng quy định tại Quyết định số 15/2006/QĐ- BTC ngày 20/3/2006 của Bộ tài chính. Mở sổ sách và ghi chép số liệu kế toán rõ ràng, thống kê đầy đủ, lưu trữ chứng từ khoa học, đúng quy định;

- Thực hiện công tác kiểm kê tài sản, tiền mặt tồn quỹ, hàng hóa, vật tư, thành phẩm tồn kho, công nợ phải thu phải trả... theo đúng hướng dẫn của Tập đoàn. Năm 2013 không có trường hợp nợ xấu mất khả năng thanh toán;

- Phản ánh và hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo đúng chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng trong Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 2917/QĐ-HĐQT ngày 27/12/20016;

- Thực hiện tốt các quy định về quản lý tài chính, các khoản doanh thu, chi phí được hạch toán đầy đủ đúng chế độ;

- Chủ động cân đối các nguồn tài chính phục vụ SXKD hợp lý. Các chỉ tiêu tài chính đảm bảo lành mạnh, thực hiện nghĩa vụ với NSNN đúng, đủ, kịp thời;

- Công tác thống kê được theo dõi ghi chép cập nhật kịp thời đảm bảo phù hợp với quy trình tổ chức sản xuất của Công ty.

Ban kiểm soát Công ty nhất trí với các số liệu cũng như nhận xét của kiểm toán viên đưa ra trong Báo cáo kiểm toán cũng như Báo cáo kết quả hoạt động SXKD của Công ty và đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty thông qua một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Về hình thức sở hữu vốn:

Tổng số vốn điều lệ đến 31/12/2014: 420.235.040.000 đ

Tr đó: - Vốn cổ phần Nhà nước: 280.829.380.000đ chiếm 66,83 %

- Vốn CP của các cổ đông Cty: 34.349.830.000 đ chiếm 24,31 %

- Vốn CP ngoài Tập đoàn TVN: 11.304.080.000 đ chiếm 8,86 %

Quản lý vốn và sử dụng vốn:

Nội dung	Năm 2013	Năm 2014
Vốn chủ sở hữu	342.555.374.258	442.024.201.878
1. Vốn đầu tư của CSH (TK 411)	249.972.560.000	420.235.040.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	- 110.000.000	- 193.100.000
3. Quỹ đầu tư phát triển (TK 414)	15.109.245.823	7.068.279.031
4. Vốn Khác của chủ sở hữu	65.362.047.023	14.913.982.847
5. Quỹ dự phòng tài chính (TK 415)	12.221.521.412	

Công ty đã mở sổ sách theo dõi và hạch toán tình hình biến động của vốn chủ sở hữu theo chế độ quy định, đã bảo toàn và phát triển được vốn. Vốn chủ sở hữu tăng so với năm 2013: 170.262.480.000 đ

Bố trí cơ cấu vốn;

- Hệ số đầu tư ngắn hạn = 31,67%; năm 2013 là 35,4% .

- Hệ số đầu tư dài hạn = 68,33 %; năm 2013 là 64,6% .

Công ty đã huy động và sử dụng vốn huy động đúng mục đích, vốn vay dài hạn để thực hiện đầu tư các công trình XD CB trọng điểm phục vụ sản xuất, đáp ứng yêu cầu mở rộng và tăng năng lực sản xuất của Công ty. Vốn vay ngắn hạn dùng để thanh toán các khoản nợ ngắn hạn đến kỳ thanh toán trong thời điểm chưa thu được tiền bán hàng.

Tổng số vốn đã vay của các tổ chức tín dụng trong kỳ:

- + *Vốn vay ngắn hạn chi cho hoạt động SXKD trong năm 2014: 66,323 tỷ đồng;*
- + *Vốn vay ngắn hạn lũy kế đến 31/12/2014: 0 đồng;*
- + *Vốn vay trung dài hạn chi cho ĐTXD trong năm 2014: 310,561 tỷ đồng;*
- + *Vốn vay trung dài hạn lũy kế đến 31/12/2014: 990,857 tỷ đồng.*

3. Quản lý tài sản và sử dụng tài sản:

Tổng cộng tài sản (31/12/2014): 1.891,75 tỷ đ tăng so với 2013: 83,9 tỷ đ

Công ty đã tổ chức quản lý công tác ĐTXD, quản lý sử dụng, trích khấu hao và thanh lý nhượng bán tài sản, xử lý hàng hóa vật tư hư hỏng kém, phẩm chất; Quản lý công nợ phải thu phải trả, mua bảo hiểm tài sản, xử lý về tổn thất tài sản,... theo đúng quy định, đúng chế độ. Công ty đã thành lập hội đồng xử lý lập hồ sơ xử lý và thực hiện hạch toán các khoản nợ không có khả năng thu hồi.

Cụ thể:

+ *Trong năm 2014 Công ty đã xử lý vật tư hàng hóa mất phẩm chất là: 25.849.529đ*

+ *Tại thời điểm kiểm kê 0h ngày 01/1/2015, vật tư hàng hóa kém phẩm chất được đánh giá và xác định với giá trị là: 3.392.843đ*

+ *Năm 2014, Công ty đã xử lý khoản công nợ (Khoản bồi thường về chi phí đào tạo) của Công nhân trong Công ty đã đơn phương chấm dứt hợp đồng với tổng số tiền là 591,85 triệu đồng.*

+ *Nợ quá hạn: Không có*

Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định; Chấp hành tốt chế độ chính sách và pháp luật Nhà nước đặc biệt là chính sách tiền lương và bảo hiểm đối với người lao động; Các kiến nghị của Chủ sở hữu, Kiểm toán, Thanh tra và cơ quan quản lý tài chính doanh nghiệp.

Về cơ cấu tài chính:

- Hệ số nợ phải trả / Tổng NV = 76,27 % , năm 2013 là 80,72 % ;
- Hệ số nợ phải trả / Vốn CSH = 3,21 lần, năm 2013 là 4,18 lần.

Về khả năng thanh toán:

- Hệ số khả năng thanh toán hiện thời = 1,33 lần, năm 2013 là 1,3lần;
- Hệ số khả năng thanh toán nhanh = 0,96 lần, năm 2013 là 0,63 lần .

Về hiệu quả sử dụng vốn:

- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / DT = 3,47%, năm 2013 là 4,31%;
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Σ TS = 6,41%; năm 2013 là 6,57%;
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng TS (ROA) = 5,057%; năm 2013 là 5,32%;
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / vốn CSH = 35,03 %, năm 2013 là 46,09 %;
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn CSH (ROE) 27,02%, năm 2013 là 26,18%
- Doanh lợi vốn Cổ phần đạt 0,355 đ, năm 2013 là 0,35 đ;
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 3.550 đ, năm 2013 là 3.548 đ;
- Hệ số bảo toàn vốn đạt: 1,68 lần, năm 2013 là 1,32 lần;
- Vòng quay vốn kinh doanh đạt: 11,06 vòng, năm 2013 là 11,02 vòng;
- Vòng quay hàng tồn kho đạt: 11,2 vòng, năm 2013 là 10,54 vòng.

Qua các số liệu trên cho thấy năm 2014 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu là vốn vay, Nợ phải trả chiếm 76,27 % tổng nguồn vốn và gấp 3,21 lần vốn chủ.

Tuy nhiên Công ty đã quản trị và sử dụng vốn hợp lý, cụ thể về cơ cấu vốn Công ty đã giành cho đầu tư dài hạn 68,33% và đầu tư ngắn hạn 31,67% song vẫn đảm bảo khả năng thanh toán hiện thời là 1,33 lần.

Tài sản đầu tư đã phát huy hiệu quả (1 đồng tài sản bỏ ra đã thu về 0,064 đồng lợi nhuận, 1 đồng vốn cổ phần bỏ ra đã thu được 0,355 đồng lợi nhuận. 1 đồng vốn chủ bỏ ra thu được 0,35 đồng lợi nhuận; Tiết kiệm chi phí: 166,739 tỷ đồng (bao gồm cả 142,14 tỷ đồng theo KH tập đoàn giao). Lợi nhuận trước thuế thực hiện 121,264 tỷ đồng / 86,276 tỷ đồng = 140,6%. Hệ số bảo toàn vốn đạt 1,68 lần tăng so với 2013 0,36 lần. (Theo TT220 = MS 411 + MS 414 + MS 417)

Tóm lại Ban kiểm soát Công ty thống nhất đánh giá chất lượng báo cáo tài chính cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin đã đảm bảo đúng yêu cầu và mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2014 đề ra. Theo Thông tư số 158/TT-BTC hướng dẫn đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp thì Công ty đủ tiêu chuẩn xếp loại A

Phần 4

NHỮNG ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT.

Năm 2015 Trước tình hình kinh tế thế giới và trong nước có nhiều biến động phức tạp, tình hình suy thoái phục hồi chậm, SXKD còn gặp nhiều khó khăn, giá cả vật tư nhiên liệu đầu vào tiếp tục tăng, chi phí tài chính tăng, cơ chế chính sách Nhà Nước có nhiều thay đổi. Nhiều bộ luật, sắc thuế và các văn bản quản lý mới được ban hành:

+ Luật 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 ban hành Luật Doanh nghiệp; Luật đầu tư 67/2014; Luật đấu thầu số 43/2013; Luật xây dựng số 50/2014; Luật BHYT số 46/2014; Luật BHXH số 58/2014; Luật lao động; Luật kế toán 2014;...

Một số văn bản chế độ chính sách mới hướng dẫn thi hành luật như:

+ Nghị định số 204/2013/NĐ-CP ngày 5 tháng 12 năm 2013 v/v Thực hiện ngân sách Nhà Nước năm 2013 và năm 2014;

+ Nghị định số 61/2013/NĐ-CP, Nghị định số 71/NĐ-CP và Thông tư 158/2013/TT-BTC về giám sát đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp...

Do vậy để đảm bảo tính đồng bộ của hệ thống văn bản năm 2015 Công ty cần phải tiến hành rà soát bổ sung và xây dựng mới một số văn bản để đáp ứng kịp thời phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2015 và những năm tiếp theo Công ty cần:

1. Bám sát các giải pháp chủ yếu, chỉ đạo điều hành kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2015 Tập đoàn giao. Đẩy mạnh sản xuất, đáp ứng tối đa nhu cầu tiêu thụ của Tập đoàn, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, hoàn thiện cơ cấu tổ chức, đổi mới công nghệ, tiết kiệm chi phí, nâng cao chất lượng, năng suất, đảm bảo tăng trưởng hiệu quả.

2. Hoàn thiện công tác quản trị chi phí: Tập trung tổ chức sản xuất và tăng cường công tác quản trị chi phí quản trị chi phí trên tất cả các lĩnh vực (Quản trị tài nguyên, áp dụng công nghệ cơ giới hóa, quản trị chi phí, quản lý lao động tiền lương, quản lý tài chính dòng tiền, quản lý công tác thuê ngoài...), phấn đấu nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm; Xây dựng kế hoạch điều hành sản xuất kinh doanh trong tháng, quý, năm cho phù hợp với tình hình thực tế tại các đơn vị sản xuất; Kết thúc tháng, quý có tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm theo chuyên đề. Bên cạnh đó công tác tiền lương và các chế độ cho người lao động cần quan tâm hơn nữa tới việc thanh kiểm tra và thực hiện đúng Điều lệ công ty và các Quy chế, quy định hiện hành;

Kiểm soát chặt chẽ chi phí đầu vào; Vận dụng linh hoạt các hình thức mua bán vật tư thiết bị đảm bảo đủ phục vụ sản xuất và có dự phòng hợp lý; Tiếp tục rà soát và điều chỉnh các định mức kinh tế kỹ thuật cho phù hợp với tình hình thực tế tại các đơn vị sản xuất; Tăng cường công tác thu hồi vật tư phế liệu, gia công tái chế phục vụ lại SXKD, tiết kiệm chi phí một cách hợp lý; Đảm bảo phẩm cấp chất lượng than theo kế hoạch; Phấn đấu chi phí năm 2015 thấp hơn năm 2014; Cân đối kế hoạch tài chính năm 2015 và những năm tiếp theo để chủ động phục vụ SXKD và tài trợ cho các dự án đầu tư. Kiểm soát chặt chẽ dòng tiền và nguồn vốn tránh rủi ro về tài chính;

3. Công tác lập kế hoạch: Công ty cần phải quan tâm hơn nữa cho sát với tình hình thực tế tại các đơn vị sản xuất; Kế hoạch mua sắm vật tư thiết bị; ĐTXD; Môi trường; Sửa chữa lớn TSCĐ ... và việc tổ chức triển khai thực hiện ngay từ những tháng đầu, quý đầu phấn đấu hoàn thành kế hoạch đề ra.

4. Đầu tư phát triển khoa học công nghệ: Đầu tư có trọng điểm và lâu dài để phát triển sản xuất nhưng phải phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty; Quan tâm đầu tư các dự án đào lò; Dự án cơ giới hóa lò chợ; Dự án khoan thăm dò; Dự án Nhà máy sàng

tuyển than Vàng Danh 2; Dự án Xây dựng văn phòng công ty... đó là các dự án góp phần nâng cao công suất, sản lượng và phục vụ công tác điều hành của Công ty.

5. Đảm bảo an toàn lao động trong sản xuất để giảm thiểu các vụ TNLĐ (năm 2014: 27 vụ TNLĐ), cải thiện điều kiện làm việc và phúc lợi cho người lao động, ổn định việc làm và đảm bảo thu nhập cho người lao động đặc biệt là đội ngũ thợ lò;

6. Công tác tổ chức và phát triển nguồn nhân lực: Sắp xếp hoàn thiện cơ cấu tổ chức sản xuất theo hướng gọn nhẹ, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, tái cấu trúc theo chủ trương của TKV; Quan tâm đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý cấp Công ty, cấp phòng ban, đội ngũ chuyên gia & thợ lành nghề... Quan tâm những cán bộ có nhiều đóng góp cho Công ty, chú trọng các biện pháp nhằm thu hút lao động đáp ứng yêu cầu Sản xuất kinh doanh của công ty.

7. Đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất trong CBCNV toàn công ty để nâng cao hiệu quả SXKD; Quan tâm công tác văn hóa-thể thao, tuyên truyền để công nhân cán bộ nắm được các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Nội quy, Quy chế của Tập đoàn, Công ty;

8. Duy trì công nhận, tôn vinh danh hiệu thi đua “Thợ mỏ ưu tú, cán bộ quản lý giỏi, thu nhập cao”; Đơn vị văn hóa; khuyến khích, tôn vinh những người giỏi việc có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất và quản lý;

9. Tăng cường sự phối kết hợp giữa Đảng uỷ, Công đoàn, Đoàn thanh niên với HĐQT và Ban Giám đốc điều hành để không ngừng nâng cao hiệu quả SXKD và chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động; Đoàn kết, kỷ luật và đồng tâm phát huy sức mạnh của tập thể, năng động tận dụng mọi cơ hội để phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật Tập đoàn giao.

10. Tiếp nhận và xử lý các thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời hơn, các văn bản quản lý của Công ty phải được gửi đầy đủ, kịp thời cho các nhà quản lý theo quy định tại khoản 7 Điều 112 và Điều 124 Luật Doanh nghiệp; Khoản 7 & khoản 15 Điều 27 và khoản 3 Điều 31 Điều lệ Công ty năm 2014. Giải quyết những tồn tại trong năm 2014 mà BKS đã có ý kiến với HĐQT và Giám đốc Công ty.

Để đảm bảo Công ty phát triển một cách bền vững, khắc phục những khó khăn tiềm ẩn về sự cạnh tranh, giá cả, thị trường, sự thay đổi về cơ chế chính sách,... thì HĐQT và Ban Giám đốc Công ty cũng cần phải năng động hơn nữa, mạnh dạn hơn nữa, tận dụng mọi cơ hội, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành Công ty để Công ty không ngừng mở rộng và phát triển;

Kính thưa toàn thể các quý vị:

Năm 2014 Ban kiểm soát Công ty tuy hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm nên thời gian dành cho hoạt động kiểm soát còn hạn chế, trình độ chuyên môn nghiệp vụ còn yếu, kinh nghiệm kiểm soát còn thiếu trong khi cơ chế chính sách còn nhiều điểm bất cập, thiếu đồng bộ,...Xong các thành viên ban kiểm soát Công ty đã cố gắng thực hiện nhiệm

vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng và khách quan nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa cho Công ty và các cổ đông Cty.

Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông công ty; không được sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

Năm 2014 Ban Kiểm soát Công ty không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại, tố cáo nào từ các cổ đông về tình hình hoạt động quản lý điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các bộ phận quản lý khác trong Công ty.

Có được kết quả đó, ngoài sự cố gắng tích cực của mỗi thành viên Ban kiểm soát, còn có sự ủng hộ, hỗ trợ, động viên của ban lãnh đạo Công ty, sự cộng tác của các cổ đông và các phòng ban quản lý Công ty.

Ban kiểm soát Công ty xin trân trọng cảm ơn sự phối hợp của các quý vị và hy vọng rằng năm 2015 Ban kiểm soát Công ty sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ và hợp tác của các quý vị để Ban kiểm soát hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ của mình.

Nhân dịp Đại hội hôm nay, thay mặt cho các thành viên Ban kiểm soát Công ty một lần nữa tôi xin chân thành cảm ơn toàn thể các quý vị, Chúc các quý vị mạnh khỏe, vui vẻ và hạnh phúc. Chúc đại hội thành công. Xin cảm ơn !

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS; Các cổ đông Công ty;
- Phòng CNTH (Đăng trên Website)
- Lưu VT

TM BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY

TRƯỞNG BAN

Phạm Xuân Vinh

Số: 01 / TTr- ĐHCĐ

Quảng Ninh, ngày 16 tháng 04 năm 2015

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập Kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2015

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60 ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-VINACOMIN được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Văn bản 6395/TKV- KSNB-KT ngày 01/12/2014 của Tổng Giám đốc Tập CN Than- KS Việt Nam về việc lựa chọn Công ty KTĐL, Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát.

Ban kiểm soát Công ty xin báo cáo trước Đại hội về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập có đủ điều kiện Kiểm toán BCTC năm 2015 của Công ty như sau:

1. Tên Công ty Kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán BDO.

2. Trụ sở chính: Số 243A - Đê La Thành - Quận Đống Đa - Hà Nội

3. Nội dung kiểm toán:

- Kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2015 của Công ty.
- Kiểm toán các nội dung khác khi Công ty yêu cầu.

4. Lý do lựa chọn:

Công ty TNHH Kiểm toán BDO là một trong những Công ty kiểm toán độc lập được hội kiểm toán Việt Nam (VACPA) xác nhận trong danh sách các đơn vị đăng ký hành nghề Tư vấn và Kiểm toán, được Ủy ban chứng khoán Nhà Nước chấp thuận là tổ chức Kiểm toán độc lập được kiểm toán cho các Doanh nghiệp SXKD tại Quyết định số 779/QĐ - UBCK ngày 27/11/2008.

Ban kiểm soát Công ty xét thấy Công ty TNHH Kiểm toán BDO là đơn vị có đủ năng lực cung cấp dịch vụ tư vấn Tài chính kế toán và kiểm toán năm 2015 cho Công ty đảm bảo mọi quy định theo Nghị định số 17/2012 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành Luật kiểm toán độc lập.

Ban kiểm soát Công ty kính trình và xin ý kiến đại hội xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS; Các cổ đông Công ty;
- Phòng CNTH (Đăng trên Website)
- Lưu VT

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

Phạm Xuân Vinh

Số: **08** /2014/NQ-ĐHĐCĐ

Quảng Ninh, ngày 16 tháng 4 năm 2015

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2015
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN VÀNG DANH - VINACOMIN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin, ngày 16 /04/2015;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014, nhiệm vụ giải pháp điều hành sản xuất kinh doanh năm 2015.

Điều 2. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2014, phương hướng nhiệm vụ HĐQT năm 2015.

Điều 3. Thông qua báo cáo giám sát hoạt động quản lý điều hành năm 2014 và Thẩm định báo cáo tài chính năm 2014 của Ban Kiểm soát Công ty.

Điều 4. Thông qua đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2015.

Tên công ty kiểm toán độc lập: Công ty TNHH kiểm toán BDO

Trụ sở chính: Số 243A - Đê La Thành- Đống Đa -Hà Nội - Việt Nam.

Điều 5. Thông qua báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

Điều 6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2014 và kế hoạch lợi nhuận năm 2015 (theo nội dung báo cáo đính kèm).

Trong đó:

5.1. Phân phối lợi nhuận năm 2014 và chi trả cổ tức năm 2014:

- | | |
|---|------------------------|
| (1) Tổng lợi nhuận trước thuế | : 121.264.082.344 đồng |
| (2) Nộp thuế thu nhập Doanh nghiệp | : 27.908.528.927 đồng |
| (3) Chi phí thuế thu nhập Doanh nghiệp hoãn lại | : -187.675.984 đồng |
| (5) Lợi nhuận còn lại sau khi đã nộp thuế TNDN | : 93.543.229.401 đồng |

- | | |
|---|------------------------|
| (a) Trả cổ tức 10% trên vốn điều lệ | : 42.023.504.000 đồng. |
| (b) Lợi nhuận sau khi chi trả cổ tức còn lại là | : 51.519.725.401 đồng |
| - Trích 30% quỹ đầu tư phát triển sản xuất | : 15.455.917.620 đồng |
| - Trích quỹ thưởng Viên chức quản lý doanh nghiệp | : 378.355.100 đồng |
| - Lợi nhuận còn lại trích quỹ khen thưởng, phúc lợi | : 35.685.452.681 đồng |

5.2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015: Trả cổ tức tối thiểu 7% trên vốn điều lệ.

Điều 7. Thông qua thông qua mức chi trả thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2014; Kế hoạch chi trả thù lao thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2014 như sau:

Mức thù lao được áp dụng mức tối đa là 20% mức tiền lương thực hiện của viên chức quản lý chuyên trách tương ứng.

Điều 8. Thông qua việc thay đổi nhân sự thành viên HĐQT giữa nhiệm kỳ

1. Ông **Nguyễn Văn Trịnh** thôi tham gia Hội đồng quản trị Công ty;
2. Bổ sung thành viên Hội đồng quản trị đối với ông **Phan Xuân Thủy** và bầu giữ chức vụ Giám đốc Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin

Điều 9. Thông qua việc vay vốn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn năm 2015

- Nhu cầu vốn ngắn hạn năm 2015: Nhu cầu vốn lưu động bình quân 01 tháng :189 tỷ đồng;
- Nhu cầu vốn trung hạn và dài hạn năm 2015: 1.151 tỷ đồng.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định các phương án vay vốn phù hợp với quy định của Pháp luật.

Điều 11. Giao cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát; Ban Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện các nội dung Nghị quyết này.

Điều 12. Nghị quyết này được Đại hội cổ đông thường niên 2015 của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT; BKS; Ban Giám đốc
- Lưu: VP; TKCT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỊCH HĐQT

Doãn Văn Quang

